TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/5/2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Loan và ông Hồ Trọng Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Lự Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/02/2022, về việc kiện "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 25/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/QĐST – HNGĐ ngày 10/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Giang Thị Mỹ L, sinh năm: 1995 .
ĐKHKTT: Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai.
Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Ông Hoàng Văn B - sinh năm 1971;

2, Bà Hoàng Thị P - sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Đều vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Chu Văn V – Tổ trưởng Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai; Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Giàng Thị Mỹ L trình bày: Chị và anh Hoàng Văn K tự nguyện đăng ký kết hôn ngày

22/12/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm, đến tháng 12 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, đánh nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về tính cách, bất đồng trong cách sinh hoạt, anh K ham chơi, nghiện ma túy nên không quan tâm đến vợ con. Từ tháng 5/2019 hai vợ chồng cãi chửi nhau nhiều hơn, tuy sống cùng nhà nhưng bỏ mặc nhau trong cuộc sống và sống ly thân nhau. Tháng 8/2020 anh K bị Tòa án huyện Văn Bàn Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm. Tháng 6/2021 chị L về nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai sinh sống.

Đến nay, chị L xác định hết tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn K.

Về con: Vợ chồng không ai có con riêng, anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Nhật D1, sinh ngày 16/3/2015 và cháu Hoàng Hải D2, sinh ngày 27/7/2016. Cả cháu hiện đang ở với anh K và ông bà nội là ông Hoàng Văn B, sinh năm 1971 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1969. Tại Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Hoàng Nhật D1, sinh ngày 16/3/2015 cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D1 đủ 18 tuổi. Giao cháu Hoàng Hải D2, sinh ngày 27/7/2016 cho anh K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D2 đủ 18 tuổi. Hai bên không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị L xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Chị L xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không vay nợ cá nhân, tổ chức, ngân hàng nào và không cho ai vay nợ gì ,nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn K : Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh Hoàng Văn K từ chối không nhận Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án, không trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cố tình không lên trụ sở Tòa án để làm việc. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì anh K đã đi khỏi nơi cư trú, không thực hiện thủ tục tạm trú tạm vắng tại cơ quan có thẩm quyền, nên Tòa án đã niêm yết các văn bản: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các thủ tục tố tụng đối với anh K.

Quá trình điều tra xác minh tại UBND thị trấn K và Tổ dân phố C, xác định: Anh Hoàng Văn K là đối tượng nghiện ma túy thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, không xác định được anh K đi đâu là gì. Về quan hệ hôn nhân, con chung và mâu thuẫn vợ chồng như lời trình bày của chị Giang Thị Mỹ L là đúng.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn B và bà Hoàng Thị P : Chị L và anh K kết hôn năm 2014, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng về quam điểm, anh K có nghiện chất ma túy, không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ con, tháng 6/2021 chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã L sinh sống. Anh K thì bỏ đi khỏi địa phương, hiện hai cháu Hoàng Nhật D1 và Hoàng Hải D2 ông bà là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu. Đến nay ông bà đều đề nghị Tòa án giải quyết việc giao nuôi con chung của chị L và anh K theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Giang Thị Mỹ L có ý kiến đề nghị giao cả hai cháu Hoàng Nhật D1 và Hoàng Hải D2 cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của cháu Hoàng Nhật D1 về nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn. Cháu thể hiện nguyện vọng được sống với mẹ là chị Giang Thị Mỹ L.

Tại phiên Tòa:

- Nguyên đơn chị Giang Thị Mỹ L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Bị đơn anh Hoàng Văn K vắng mặt, không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không đến Tòa án giải quyết vụ việc theo giấy triệu tập, không có lý do theo quy định tại khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 229 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Để giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Giang Thị Mỹ L được ly hôn với anh Hoàng Văn K.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Nhật D1, sinh ngày 16/3/2015 và cháu Hoàng Hải D2, sinh ngày 27/7/2016 cho chị Giàng Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn K không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo chị Giàng Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Hoàng Văn K, sinh năm 1994. Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do; người làm chứng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Giàng Thị Mỹ L và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn K tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn ngày 22/12/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm, đến tháng 12 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, đánh nhau. Vào tháng 8/2020 anh K bị Tòa án huyện Văn Bàn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm. Đến tháng 6/2021 chị L về nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai sinh sống đến nay.

Căn cứ xác nhận của chính quyền địa phương và người làm chứng đều xác nhận hai vợ chồng chị L và anh K đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K không chịu lao động, nghiện chất ma túy, thường xuyên đi lang thang. Đến tháng 6/2021 chị L về nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai sinh sống đến nay.

Từ những phân tích trên có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh K đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Giàng Thị Mỹ L đối với anh Hoàng Văn K là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Nhật D1, sinh ngày 16/3/2015 và cháu Hoàng Hải D2, sinh ngày 27/7/2016. Hai cháu phát triển khỏe mạnh, không bị dị tật gì. Hiện các cháu đang ở cùng ông bà nội là ông Hoàng Văn B và bà Hoàng Thị P , tại Tổ dân phố C, thị trấn K. Đến nay ông Hoàng Văn B và bà Hoàng Thị P đều đề nghị Tòa án giải quyết việc giao nuôi con chung của chị L và anh K theo quy định của pháp luật.

Hiện nay, anh Hoàng Văn K thường xuyên đi lang thang, vắng mặt tại nơi cư trú, không đảm bảo được việc chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định cho cuộc sống và sự phát triển của các cháu, nên cần giao cả hai cháu cho chị Giàng Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Giàng Thị Mỹ L có thu nhập ổn định từ 4.500.000 – 5.000.000đ/ tháng, so với mức chi tiêu tại địa phương là đảm bảo được cuộc sống và sự phát triển của các cháu, nên chị L không yêu cầu anh Hoàng Văn K phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[5] Về tài sản và vay nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Giàng Thị Mỹ L phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung và hướng giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 điều 147, khoản 1, 3 điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Giàng Thị Mỹ L:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị Mỹ L được ly hôn với anh Hoàng Văn K.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Nhật D1, sinh ngày 16/3/2015 và cháu Hoàng Hải D2, sinh ngày 27/7/2016 cho chị Giàng Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn K không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Giàng Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên

lai số số 0004261 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Giàng Thị Mỹ L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hoàng Văn K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- Các đương sự (4);
- CCTHADS (1);
- UBND T^2 K (1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa